

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-12-2023

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên toà:* Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2023 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hoài Th, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn Ea Ngah, xã Cư Klông, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 30/11/2023).

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn Sông Mã, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/12/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Th trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đi đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Klông, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/4/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính

nhau nên thường xuyên bắt đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị Th xét thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị và anh Đ có 02 (hai) con chung là Bùi Ngọc Dương, sinh ngày 27/5/2010 và Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/6/2020. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang cho đến tuổi thành niên. Chị Th đồng ý giao cháu Dương cho anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Đ trình bày: Anh và chị Đinh Thị Hoài Th tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đi đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Klông, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/4/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bắt đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Th thì anh đồng ý.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là 02 (hai) con chung là Bùi Ngọc Dương, sinh ngày 27/5/2010 và Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/6/2020. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương và cháu Trang cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Đức không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ. Chị Th và anh Đ đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh Đ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Th được ly hôn anh Đ. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Dương, sinh ngày 27/5/2010 cho anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên; giao cháu Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày

25/6/2020 cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Về tài sản và công nợ: Chị Th và anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Th thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí sơ thẩm nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hoài Th và anh Bùi Văn Đ đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đi đăng ký kết hôn quá hạn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Klông, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 17/4/2015, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa, không có tiếng nói chung. Chị Th và anh Đ đều đi làm xa, mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, xa cách. Việc này phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Cả chị Th và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Th và anh Đ được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Th và anh Đ có 02 (hai) con chung là Bùi Ngọc Dương, sinh ngày 27/5/2010 và Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/6/2020. Ly hôn chị Th có nguyện vọng nuôi cháu Trang và chị đồng ý giao cháu Dương cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Dương và cháu Trang, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế cháu Thùy Trang đang còn nhỏ, giới tính là nữ rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Chị Th là người mẹ, thiết tha được trực tiếp nuôi cháu Trang. Cháu Dương giới tính nam, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Dương cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trang cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Th và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Th thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Hoài Th được ly hôn anh Bùi Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Dương, sinh ngày 27/5/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Thị Thùy Trang, sinh ngày 25/6/2020 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Chị Th và anh Đ có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Th và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị Hoài Th được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Th và anh Đ. Chị Th và anh Đ được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Cư Klông;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thanh Hải

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

